



VCBS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2006



MỤC LỤC



Tâm nhìn.....	2
Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	3
Thông điệp của Chủ tịch & Giám đốc Công ty.....	4
Giới thiệu Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương...7	
Vài nét về Kinh tế Việt Nam 2006.....	11
Dự báo thị trường năm 2007.....	17
Tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh VCBS năm 2006.....	19
Lợi thế cạnh tranh.....	25
Quản trị rủi ro.....	29
Phương hướng nhiệm vụ của VCBS năm 2007.....	33
Báo cáo tài chính 2006	35



TÂM NHÌN

“ VCBS kiên định mục tiêu trở thành
ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp
hàng đầu tại Việt Nam ”

NHỮNG GIÁ TRỊ VCBS NUÔI DƯỠNG VÀ KHÔNG NGỪNG THEO DÕI

1. Khách hàng là trọng tâm:

VCBS cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng, hoàn hảo; các giải pháp tài chính hiệu quả, sáng tạo, mang lại các giá trị gia tăng mới, thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

2. Năng lực tài chính vững mạnh là nền tảng:

VCBS luôn duy trì năng lực tài chính không những mạnh về quy mô mà còn vững về chất lượng.

3. Công nghệ hiện đại là ưu thế:

VCBS tăng cường lợi thế cạnh tranh bằng sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và bí quyết kinh doanh nhằm tạo nên sự khác biệt.

4. Con người là tài sản:

Ban lãnh đạo VCBS toàn tâm xây dựng nguồn nhân lực tri thức cao, có kinh nghiệm thực tiễn, có tính đồng đội, nhiệt tình, năng động, trẻ trung, kỷ luật tốt, đạo đức kinh doanh trung thực.

5. Hiệu quả kinh doanh bền vững là thước đo:

VCBS phấn đấu mục tiêu kết quả kinh doanh ổn định, hiệu quả kinh doanh bền vững và đa dạng trên mọi lĩnh vực hoạt động.

“VCBS - CÙNG KHÁCH HÀNG VƯƠN TỚI SỰ THỊNH VƯỢNG”



MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

ĐƠN VỊ: Nghìn VNĐ	2005	2006
Tổng tài sản	1.388.828.122	2.545.369.800
Vốn kinh doanh	60.000.000	200.000.000
Vốn chủ sở hữu	146.003.530	309.642.520
Doanh thu từ hoạt động ĐT & Kinh doanh Chứng khoán	124.595.349	234.330.452
Chi phí từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(65.181.205)	(87.550.554)
Lợi nhuận sau thuế	40.319.156	108.850.736
Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
- Tài sản cố định/Tổng tài sản (%)	0,30%	0,38%
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)	99,70%	99,62%
Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	89,55%	80,16%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)	30,85%	38,97%
Tình hình tài chính		
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản (%)	89,49%	87,84%
- Hiện thời: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	132,94%	113,42%
- Thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	132,94%	113,42%
- Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền/ Nợ ngắn hạn	6,76%	36,87%



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH & GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính thưa quý vị,

Năm 2006 có thể coi là năm đánh dấu sự đột phá của nền kinh tế, với việc tổ chức thành công sự kiện "Diễn đàn kinh tế Châu Á Thái Bình Dương - APEC" và việc chính thức tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới WTO đã góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Cùng với đó là sự tăng trưởng của nền kinh tế, GDP tăng 8,17%, thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đạt 10,2 tỷ USD, dòng vốn đầu tư gián tiếp đổ vào thị trường chứng khoán đạt khoảng 3 tỷ USD. Năm 2006, Việt Nam được coi là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng đứng thứ hai Châu Á và được chọn là điểm đến của các hoạt động đầu tư ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Trong bối cảnh kinh tế xã hội trong nước có những bước tiến vững chắc như vậy, thị trường tài chính Việt Nam cũng đã có những bước đi đột phá. Việc chính phủ đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước đã góp phần gia tăng số lượng hàng hoá và phát triển dịch vụ cho thị trường. Việc nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước

ngoài đã tạo động lực khuyến khích đầu tư của các cá nhân, tổ chức quốc tế. Nhiều công ty quản lý quỹ và kinh doanh chứng khoán được thành lập trong năm 2006, hình thành một sân chơi có tính cạnh tranh ngày càng quyết liệt, đòi hỏi phải nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động của các tổ chức tham gia thị trường.

Hoà cùng sự phát triển của thị trường và nền kinh tế đất nước, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - VCBS - đã có những bước đi chiến lược nhằm hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Sự mở rộng của thị phần môi giới và tư vấn đầu tư cùng với việc đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã góp phần tạo nên sự lớn mạnh của VCBS trong thời gian qua. Bên cạnh đó, các hoạt động bảo lãnh phát hành và tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp cũng là những thế mạnh góp phần đưa VCBS trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam.

Năm bất xu thế tất yếu của việc hội nhập quốc tế, VCBS tiếp tục giữ vững và mở rộng các mối quan

hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mục đích mở rộng mạng lưới hoạt động; tiếp thu công nghệ tiên tiến và nghiệp vụ tài chính hiện đại nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng dịch vụ.

Tính đến thời điểm này, VCBS vẫn là công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhất trong ngành chứng khoán Việt Nam. Với 5 năm hoạt động, VCBS không chỉ phát triển dịch vụ, mở rộng thị trường mà còn góp phần phát triển thị trường chứng khoán theo định hướng của chính phủ. Năm 2006, VCBS vinh dự được đón nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ về thành tích trong công tác góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, được sự hỗ trợ của các Bộ, ngành, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, sự hợp tác của Quý doanh nghiệp và sự ủng hộ của Quý khách hàng VCBS đã có được những thành quả như hiện nay. Dù chặng đường phía trước còn nhiều thử thách, VCBS quyết tâm theo đuổi chiến lược đã đề ra.



Trân trọng,

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Chủ tịch

Nguyễn Thu Hà

Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Liên



NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Vietcombank

VIETCOMBANK PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI VND VÀ USD
LÃI SUẤT BẬC TRẠNG RÁP ĐÀN

TỶ GIÁ	
USD	23.000
EUR	27.000
JPY	160
AUD	15.000
CAD	14.000
GBP	29.000
HKD	2.800
SGD	16.000
TWD	350
THB	500
VND	23.000

THÔNG TIN CHUNG

“ VCBS kiên định mục tiêu trở thành ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam ”



Giới thiệu

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Thông tin chung
- Lĩnh vực kinh doanh
- Các mốc son trong quá trình hoạt động
- Sơ đồ tổ chức VCBS



THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Tên tiếng Anh: Vietcombank Securities (VCBS)

Website: www.vcbs.com.vn

Email: vcbsecurities@vietcombank.com.vn

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam)

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) là Công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). VCBS được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 07/01/2002 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Công ty chính thức khai trương hoạt động từ ngày 18/6/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng Việt Nam.

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà Nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 936 0265 * **Fax:** (04) 936 0262.

Email: vcbsecurities@vietcombank.com.vn

Website: www.vcbs.com.vn

Chi nhánh TP HCM: 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (08) 8208 116 * **Fax:** (08) 8208 117

PGD Nguyễn Huệ: Lầu 4, Trung tâm dịch vụ văn phòng giao dịch nước ngoài (OSIC), số 8 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM

Tel: 08.8292866 * **Fax:** 08.8293062

Đại lý nhận lệnh Cần Thơ: Số 7 Đại lộ Hoà Bình, Thành phố Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ.

Tel: 071- 820445 * **Fax:** 071-820694

Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng: Số 140 Lê Lợi, Thành phố Đà Nẵng.

Tel: 0511-823503 * **Fax:** 0511-826062

Đại lý nhận lệnh Đồng Nai: 77C Hưng Đạo Vương, TP Biên Hoà, Đồng Nai

Tel: 061.948313

Đại lý nhận lệnh Vũng Tàu: 27 Trần Hưng Đạo, Bà Rịa, Vũng Tàu

Tel: 064.858697

Đại lý nhận lệnh An Giang: Số 1 Đường Hùng Vương, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Tel: 076.841803

Đại lý nhận lệnh Bình Dương: 72 Phường Phú Hoà, Thị xã Thủ Dầu Một; tỉnh Bình Dương

Tel: 0650.831227

LĨNH VỰC KINH DOANH

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 24/04/2002, VCBS được phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ chứng khoán và kinh doanh chứng khoán bao gồm:

1. Lưu ký Chứng khoán
2. Môi giới và Đầu tư Chứng khoán
3. Tự doanh
4. Đại lý Phát hành và Bảo lãnh Phát hành
5. Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
6. Quản lý Danh mục Đầu tư

CÁC MỐC SON TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

18/06/2002 Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chính thức khai trương hoạt động.

Tháng 09/2002 Là công ty chứng khoán đầu tiên đưa vào hoạt động bảng giá trực tuyến (<http://www.vcbs.com.vn>).

Tháng 12/2002 Sau 6 tháng hoạt động, VCBS đã thực hiện bảo lãnh 5.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ. VCBS có lợi nhuận ngay trong năm đầu hoạt động.

Tháng 03/2003 Triển khai thành công giao dịch chứng khoán qua mạng Internet (Cyber Investor) phương thức giao dịch lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam.

Tháng 10/2003 VCBS bảo lãnh phát hành thành công cổ phiếu Công ty CP XNK tổng hợp và đầu tư TP. HCM (Imexco). Đây là lần đầu tiên tại thị trường Việt Nam, một công ty chứng khoán thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu doanh nghiệp.

Tháng 3/2004 VCBS giới thiệu nhóm 3 sản phẩm mới dành cho khách hàng: Quản lý danh mục đầu tư dành cho khách hàng cá nhân; Ủy thác đầu tư và Tư vấn đầu tư

Tháng 11/2004 Hoàn thành cơ sở vật chất, đường truyền và đào tạo nhân sự chuẩn bị cho việc kết nối với Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (TTGDCKHN). Hoàn thành hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động đấu giá khớp lệnh trực tuyến được triển khai lần đầu tại Việt Nam

Tháng 12/2004 Bảo lãnh phát hành thành công 300 tỷ đồng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank). Đây là đợt bảo lãnh phát hành cổ phiếu lớn nhất trong giai đoạn 2000-2004 của TTCKVN.

16 / 03 / 2005 Nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Công ty Thiết bị Bưu điện qua TTGDCKHN.

27 / 05 / 2005 Nhận bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương đã có nhiều thành tích góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2004.

10 / 06 / 2005 Bảo lãnh phát hành thành công 200 tỷ đồng trái phiếu của Tổng Công ty Sông Đà, được thị trường nhìn nhận là một bước đi tích cực trong công tác huy động vốn của một doanh nghiệp thuộc khối các Tổng công ty lớn tại Việt Nam.

19 / 07 / 2005 Nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thành tích của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương trong việc xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2005.

Tháng 12/2005 Đạt danh hiệu Đơn vị dẫn đầu về Phát triển Sản phẩm mới của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Tháng 7/2006 Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết và thực hiện lưu ký trái phiếu tăng vốn Vietcombank trên TTGDCK HCM

Tháng 8/2006 Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

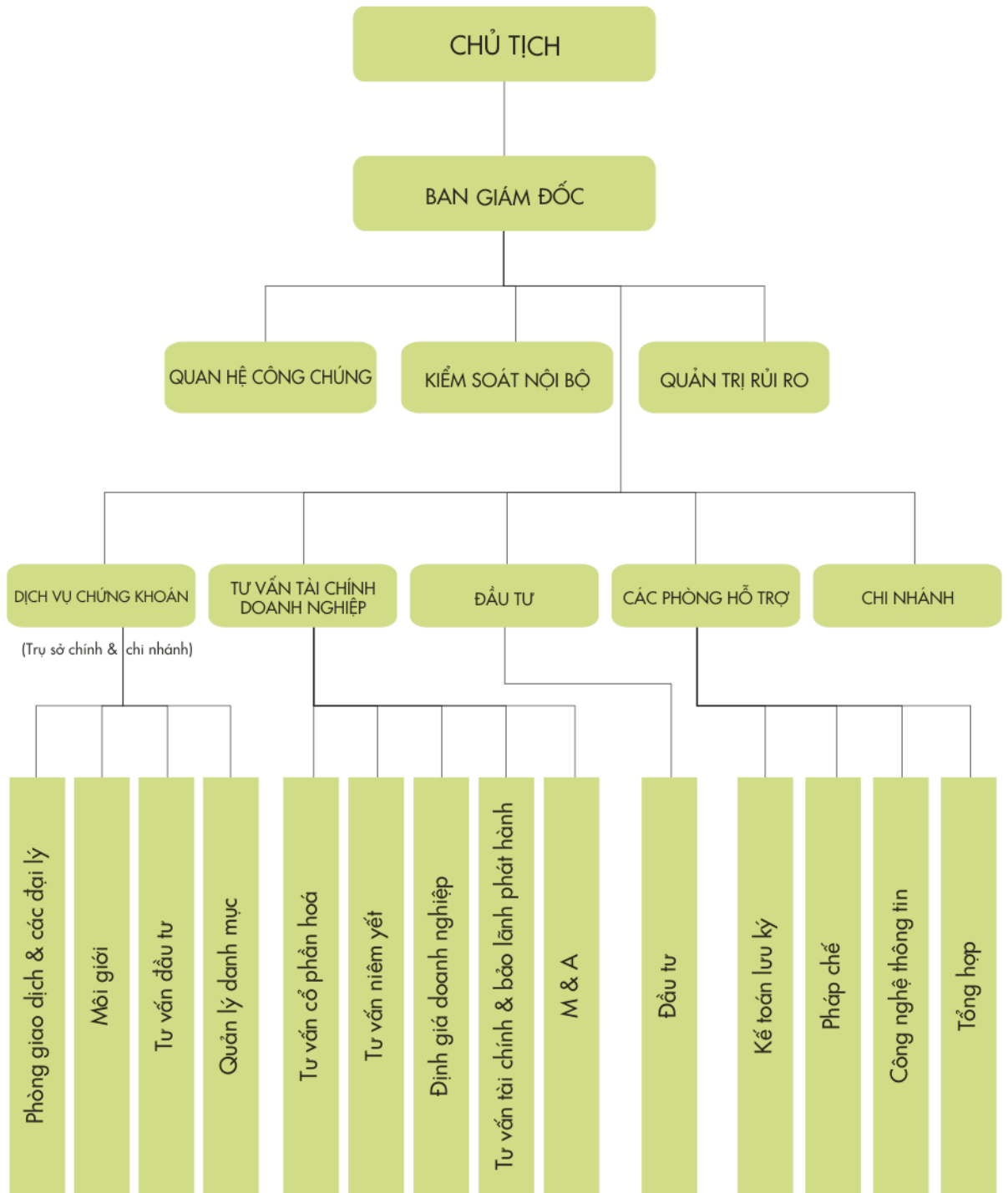
Tháng 11/2006 Tổng số tài khoản mở tại VCBS đạt 30 000 tài khoản; tăng 382% so với kế hoạch đề ra và tăng 463% so với năm 2005;

Năm 2006 Tư vấn niêm yết Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SJS); Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn (SJD); Công ty cổ phần thép Việt-Ý (VIS).

Năm 2006 Bảo lãnh phát hành thành công 10,422 tỷ trái phiếu chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương

Năm 2006 Đánh dấu bước nhảy vọt trong dịch vụ lưu ký. Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết và không niêm yết lưu ký tại VCBS đạt 190 000 tỷ đồng mệnh giá. Các hợp đồng lưu ký lớn trong năm bao gồm: Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM); Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SJS); Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn (SJD); Công ty cổ phần thép Việt-Ý(VIS); Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VCBS





“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”

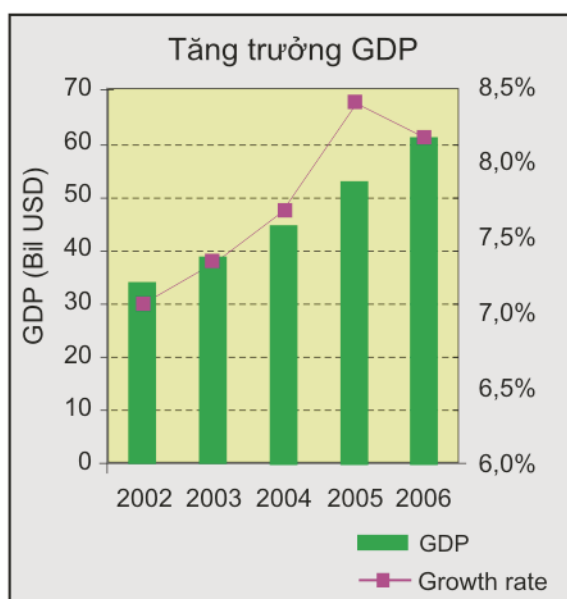
Vài nét về KINH TẾ VIỆT NAM 2006

- Tổng quan tình hình kinh tế
- Tổng quan thị trường chứng khoán 2006

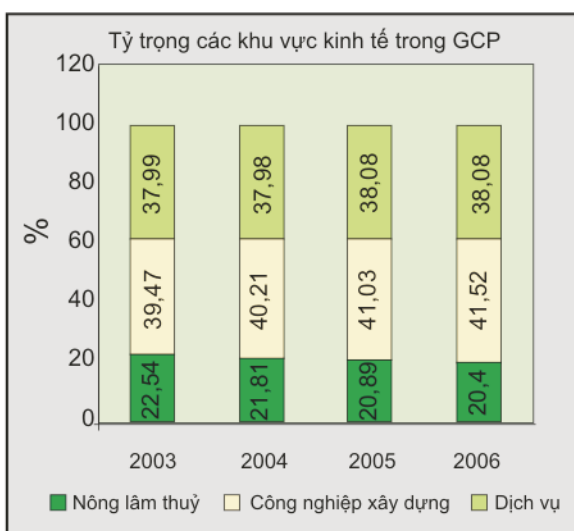


TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ

Năm 2006 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao, GDP đạt 8.17%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10.37%, khu vực dịch vụ tăng 8.29%, khu vực nông lâm nghiệp thủy sản tăng 3.4%.



Nguồn: GSO 2006



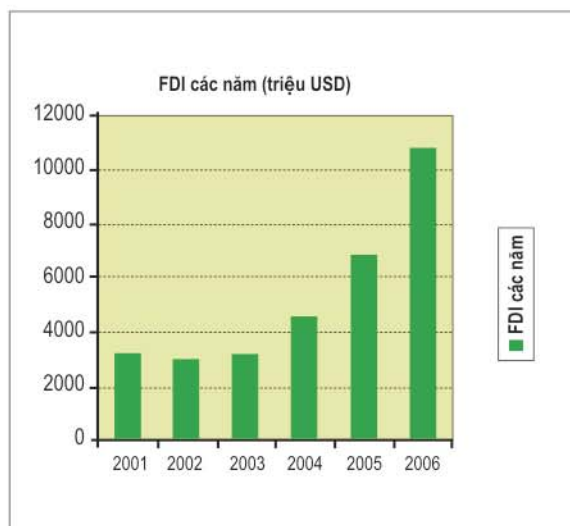
Nguồn: GSO, 2006

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17% so với cùng kỳ năm trước trong đó khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 9.1%, khu vực Tư nhân tăng 23.9% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18.8% (dầu mỏ, khí đốt giảm 16.5%, các ngành khác tăng 25.4%)

Cơ cấu nền kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm dần của khu vực nông lâm nghiệp. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng từ 40.97% năm 2005 lên 41.52% năm 2006, khu vực dịch vụ tăng từ 38.01% lên 38.08% và khu vực nông lâm nghiệp thủy sản giảm từ 21.02% xuống còn 20.40%.

Hoạt động đầu tư:

Vốn đầu tư năm 2006 đạt 398.9 nghìn tỷ đồng, bằng 105.9% kế hoạch năm, trong đó vốn Nhà nước chiếm tỷ trọng 50.1%, vốn ngoài quốc doanh chiếm 33.6% và vốn đầu tư nước ngoài chiếm 16.3%.



Năm 2006, Việt Nam chính thức gia nhập WTO và tổ chức thành công hội nghị APEC, nhờ đó Việt Nam nổi lên thành một điểm đầu tư sáng giá tại khu vực. Với tổng số vốn đầu tư FDI đạt trên 10 tỷ USD, đánh dấu mức thu hút đầu tư cao nhất từ trước tới nay. Trong năm 2006 đã có 797 dự án đầu tư nước ngoài được cấp phép với tổng số vốn đăng ký là 7.57 tỷ USD, bình quân cho mỗi dự án là 9.5 triệu USD và 486 dự án tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 2.36 tỷ USD. Đặc biệt có những dự án lớn với trị giá đầu tư 1,126 tỷ USD của Thép Posco hay Intel 605 triệu USD. Bên cạnh đó luồng vốn đầu tư gián tiếp FPI cũng đang có xu hướng tăng mạnh. Tính

đến cuối năm 2006 đã có khoảng trên 2 tỷ USD vốn đầu tư gián tiếp được công bố thông qua các quỹ đầu tư chính thức. Với sự tăng trưởng của thị trường tài chính, nguồn vốn này được dự báo sẽ "bùng nổ" trong năm 2007.

Giá cả, lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2006 tăng 6.6% so với năm 2005, trong đó nhóm hàng lương thực thực phẩm tăng 7.9%, riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 2.9%.

Giá vàng tháng 12/2006 tăng 27.2% so với tháng 12/2005. Bình quân giá vàng tăng 36.6% so với giá trong năm, trong đó tăng mạnh ở quý II là 47.6% và quý III là 44.5%.

Giá USD tháng 12/2006 tăng 1% so với năm 2005, đây là mức tăng tỷ giá không nhiều.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2006

Năm 2006, thị trường chứng khoán tăng trưởng ngoạn mục. Chỉ số VNIndex ngày 31/12/2006 đạt 751 điểm (tăng 26% so với năm 2005).



Qui mô thị trường



Trong 2 tháng cuối năm 2006, thị trường có mức tăng trưởng nhảy vọt. Tính đến ngày 31/12/2006 số lượng cổ phiếu niêm yết tại HoSTC là 106 cổ phiếu, tại HaSTC là 86 cổ phiếu, nâng tổng số công ty niêm yết tại hai trung tâm lên 192 loại cổ phiếu, tăng gấp 5 lần so với cuối năm 2005.

Qui mô vốn hóa của thị trường tăng vượt bậc, khi tổng mức vốn hóa thị trường ở 2 Trung tâm giao dịch đạt 221.156 tỷ VND, tương đương 14 tỷ USD, bằng 22,7% GDP. Thị trường chứng khoán đã vượt qua ngưỡng 15% GDP do chính phủ đề ra trong kế hoạch đến năm 2010.

Thị trường OTC

Năm 2006, thị trường OTC cũng tiếp tục tăng trưởng mạnh. Trên thị trường có khoảng 2000 cổ phiếu của các công ty cổ phần đang giao dịch bao gồm các Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá và các công ty, ngân hàng cổ phần

tư nhân. Các nhóm cổ phiếu giao dịch sôi động trong năm 2006 gồm có cổ phiếu ngân hàng, cổ phiếu công ty chứng khoán, cổ phiếu dược phẩm, cổ phiếu chế biến, cổ phiếu thủy sản.

Năm 2006 cũng đánh dấu sự kiện các ngân hàng tham gia thị trường chứng khoán khi STB và ACB niêm yết tại HoSTC và HaSTC.

Vào những tháng cuối năm 2006, một lượng lớn các công ty tham gia niêm yết nhằm hưởng ưu đãi thuế đã dẫn đến sự chuyển dịch đáng kể hàng hoá của thị trường OTC sang thị trường chính thức. Đồng thời cũng có nhiều doanh nghiệp nhà Nước có quy mô vốn lớn được cổ phần hóa làm gia tăng lượng hàng hoá trên thị trường như các công ty: PTSC, Petrosetco, PVI, PVTrans, Vinaconex hay các công ty than.

Nhà đầu tư

Số lượng nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia TTCK ngày càng đông đảo, tính đến tháng 12/2006, số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư vào khoảng trên 100.000. Bên cạnh sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng các nhà đầu tư thì kiến thức và tiềm lực của các nhà đầu tư trong nước cũng ngày một cải thiện, điều này làm cho thị trường chứng khoán Việt Nam dần đi vào chuyên nghiệp và lớn mạnh hơn.

Năm 2006, việc Việt Nam gia nhập WTO đã thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài với số lượng ngày càng tăng. Hiện có khoảng 1.700 nhà đầu tư nước ngoài, nắm giữ khoảng 25 - 30% số lượng cổ phiếu của các công ty niêm yết, trong đó có một số nhà đầu tư chứng khoán quốc tế như JP Morgan, Merrill Lynch, Citigroup, HSBC. Tính đến cuối năm 2006 đã có 23 Quỹ với quy mô vốn đầu tư ước đạt 2,3 tỷ USD và gần 50 tổ chức đầu tư nước ngoài mở tài khoản hoặc uỷ thác đầu tư trên TTCK.

Năm 2006, thị trường chứng khoán tăng trưởng ngoạn mục. Chỉ số VNIndex ngày 31/12/2006 đạt 751 điểm (tăng 26% so với năm 2005).

Trong 2 tháng cuối năm 2006, thị trường có mức tăng trưởng nhầy vọt. Tính đến ngày 31/12/2006 số lượng cổ phiếu niêm yết tại HoSTC là 106 cổ phiếu, tại HaSTC là 86 cổ phiếu, nâng tổng số công ty niêm yết tại hai trung tâm lên 192 loại cổ phiếu, tăng gấp 5 lần so với cuối năm 2005.

Qui mô vốn hóa của thị trường tăng vượt bậc, khi tổng mức vốn hóa thị trường ở 2 Trung tâm giao dịch đạt 221.156 tỷ VND, tương đương 14 tỷ USD, bằng 22,7% GDP. Thị trường chứng khoán đã vượt qua ngưỡng 15% GDP do chính phủ đề ra trong kế hoạch đến năm 2010.

Thị trường OTC

Năm 2006, thị trường OTC cũng tiếp tục tăng trưởng mạnh. Trên thị trường có

khoảng 2000 cổ phiếu của các công ty cổ phần đang giao dịch bao gồm các Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá và các công ty, ngân hàng cổ phần tư nhân. Các nhóm cổ phiếu giao dịch sôi động trong năm 2006 gồm có cổ phiếu ngân hàng, cổ phiếu công ty chứng khoán, cổ phiếu dược phẩm, cổ phiếu chế biến, cổ phiếu thủy sản.

Năm 2006 cũng đánh dấu sự kiện các ngân hàng tham gia thị trường chứng khoán khi STB và ACB niêm yết tại HoSTC và HaSTC.

Vào những tháng cuối năm 2006, một lượng lớn các công ty tham gia niêm yết nhằm hưởng ưu đãi thuế đã dẫn đến sự chuyển dịch đáng kể hàng hoá của thị trường OTC sang thị trường chính thức. Đồng thời cũng có nhiều doanh nghiệp nhà Nước có quy mô vốn lớn được cổ phần hóa làm gia tăng lượng hàng hoá trên thị trường như các công ty: PTSC, Petrosetco, PVI, PVTrans, Vinaconex hay các công ty than.



“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”



Dự báo THỊ TRƯỜNG NĂM 2007



DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NĂM 2007

Năm 2007, nền kinh tế Việt Nam và thị trường tài chính, chứng khoán sẽ tiếp tục phát triển mạnh. Về kinh tế vĩ mô, việc Việt Nam chính thức gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho nền kinh tế tiếp tục phát triển, tăng cường hội nhập và gia tăng sức cạnh tranh. Dự kiến tăng trưởng GDP năm 2007 sẽ đạt từ 8,2% - 8,7%/năm. Các ngành công nghiệp, dịch vụ sẽ tiếp tục phát triển và sẽ tăng sức cạnh tranh khi Việt Nam thực hiện cam kết WTO, mở cửa thị trường hàng hoá và dịch vụ.

Về hệ thống giao dịch

Năm 2007 sẽ là năm phát triển của TTCK khi Luật chứng khoán đi vào hoạt động, tạo khung pháp lý cho thị trường.

Trung tâm giao dịch chứng khoán HCM sẽ tiến hành giao dịch liên tục, chuyển thành Sở Giao dịch chứng khoán, làm giảm tình trạng nghẽn giao dịch hiện nay.

Về kế hoạch cổ phần hoá, trong năm 2007 sẽ có các tổng công ty, doanh nghiệp lớn thực hiện cổ phần hoá như Vietcombank, BIDV, Bảo Việt Group, Mobilephone, Viettel, Sabeco, Habeco. Các công ty thuộc Tập đoàn dầu khí như PTSC, PVI, PV Trans, Petrosetco, tập đoàn Vinashin, tập đoàn khoáng sản sẽ tiến hành niêm yết làm gia tăng lượng hàng hoá trên thị trường, tiếp tục thu hút một lượng vốn rất lớn trong và ngoài nước đổ vào thị trường. Thị trường chứng khoán sẽ phát triển mạnh mẽ và đại diện cho nền kinh tế Việt Nam, tạo sức thu hút đối với các nhà đầu tư.

Với chủ trương đẩy mạnh tiến độ cổ phần hoá của nhà nước cùng với sự gia tăng của các công ty chứng khoán, dự đoán năm 2007 thị trường sẽ tiếp tục tăng mạnh, số lượng tài khoản giao dịch sẽ vượt xa con số 150 nghìn tài khoản như hiện nay.



“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”

Tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh NĂM 2006

- ➔ Môi giới Chứng khoán
- ➔ Tư vấn Niêm yết
- ➔ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
- ➔ Bảo lãnh và Đại lý Phát hành
- ➔ Quản lý Danh mục Đầu tư
- ➔ Đầu tư
- ➔ Kết quả kinh doanh



Năm 2006, cùng với quá trình đẩy mạnh cổ phần hóa của các công ty, thị trường chứng khoán đã có sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch tại TTGDCK TPHCM và TTGDCK HN. Hoạt động kinh doanh của VCBS cũng có những bước phát triển mạnh thể hiện ở những con số về doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng. Lợi nhuận ròng của VCBS đạt 108,9 tỷ đồng, tăng 170% so với năm 2005, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt trên 35%, xếp hàng đầu trong số các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam. Trong năm qua VCBS cũng đã tăng cường năng lực tài chính với việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng. VCBS hoạt động trên tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, chiếm lĩnh thị phần trong nhiều mảng dịch vụ.

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Dịch vụ

- Tư vấn đầu tư mua, bán các loại chứng khoán trên thị trường niêm yết và OTC
- Đặt lệnh mua bán chứng khoán, truy vấn tài khoản và thông báo kết quả giao dịch
- Thực hiện quyền sở hữu chứng khoán (nhận cổ tức, trái tức / vốn gốc khi đáo hạn...)
- Cho vay cầm cố chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán
- Cung cấp thông tin cập nhật về thị trường chứng khoán trong và Ngoài nước

Số lượng tài khoản giao dịch

Năm 2006 số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt trên 30.000 tài khoản. Tốc độ gia tăng cao xuất phát từ nhiều yếu tố trong đó cùng với nhân tố khách quan là sự phát triển vượt bậc của thị trường còn phải kể đến việc VCBS đã thực hiện đẩy mạnh công tác khách hàng theo tiêu chí “ khách hàng làm trọng tâm”.

Giá trị giao dịch

Giá trị giao dịch chứng khoán (bao gồm giao dịch cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC, chứng chỉ quỹ và trái phiếu) thực hiện tại VCBS trong năm 2006 đạt 47.353 tỷ đồng, tăng 153% so với năm 2005.

Đạt được thành công trên phải kể tới ưu thế vượt trội về công nghệ thông tin. Với hệ thống Cyber Investor, khách hàng của VCBS có thể đặt lệnh và truy vấn tài khoản trực tiếp qua Internet và theo dõi thông tin trên trang web của công ty mà không phải trực tiếp lên sàn giao dịch. Thống kê cho thấy có tới 76% số lệnh giao dịch của VCBS được thực hiện qua Cyber Investor, trong đó số lệnh được khớp chiếm tới 69% tổng số giao dịch được thực hiện.

Thị phần môi giới chứng khoán

Với số lượng và giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2006 tăng trưởng ở mức cao, VCBS tiếp tục khẳng định vị thế của mình là một trong những công ty dẫn đầu thị trường, chiếm 34% thị phần môi giới chứng khoán.

TƯ VẤN NIÊM YẾT

Dịch vụ

- Tư vấn đăng ký và niêm yết cổ phiếu tại các Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- Tư vấn, xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động
- Thực hiện khảo sát, đánh giá lại giá trị DN, xác định mức giá dự kiến niêm yết
- Xây dựng Bản cáo bạch, soạn hồ sơ cấp phép niêm yết chứng khoán
- Tư vấn, xây dựng Quy chế công bố thông tin
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài nước

VCBS rất tích cực xây dựng và phát triển dịch vụ tư vấn niêm yết trọn gói, cung cấp nhiều lợi ích gia tăng thông qua các dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng, từng phần tạo niềm tin vững chắc của nhà đầu tư đối với tổ chức niêm yết. Ngoài ra, để mở rộng hoạt động trong hoạt động tư vấn niêm yết, VCBS còn phối hợp tổ chức với UBCKNN trong các chương trình phổ biến kiến thức cho các công ty và tổng công ty thuộc các Bộ ngành và địa bàn lớn trong cả nước.

Năm 2006 VCBS đã tư vấn niêm yết thành công các hợp đồng sau: Trái phiếu tăng vốn Vietcombank; Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SJS); Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn (SJD); Công ty cổ phần thép Việt-Ý (VIS).

TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Dịch vụ:

- Tư vấn tái cấu trúc tài chính, xây dựng cơ cấu vốn hợp lý
- Lập phương án phát hành chứng khoán và chuyển đổi doanh nghiệp (cổ phần hóa)
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài nước
- Khảo sát, đánh giá hoạt động doanh nghiệp và xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn sáp nhập và mua bán doanh nghiệp (M&A).

Dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp được xem là một trong những dịch vụ mũi nhọn trong chiến lược phát triển của VCBS. Đặc thù của nghiệp vụ này là thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài,

yêu cầu về số liệu tài chính đặt ra là Vô cùng nghiêm ngặt, tính chính xác và minh bạch được đặt lên hàng đầu.

Trọng hoạt động tư vấn cổ phần hóa, với vai trò là một nhà tư vấn chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm và dịch vụ hoàn hảo trong lĩnh vực này, năm 2006 VCBS đã thực hiện các hợp đồng tư vấn trọn gói, xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn bán đấu giá qua TTGDCK, bán đấu giá tại doanh nghiệp.

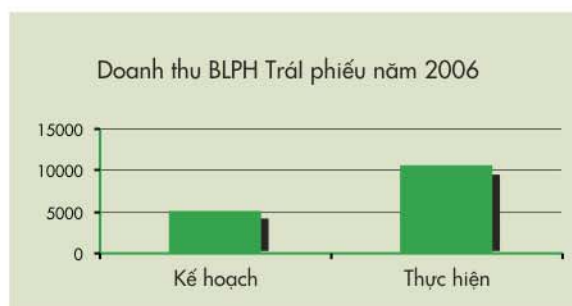
Kết quả bán đấu giá các doanh nghiệp do VCBS tư vấn đều đạt mục tiêu mong đợi của doanh nghiệp. Có được những thành công này là do trong quá trình triển khai thực hiện tư vấn cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp, VCBS luôn xác định rõ vai trò là đơn vị tư vấn, thành viên của thị trường chứng khoán.

BẢO LÃNH VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

Dịch vụ:

- ☑ Thực hiện khảo sát, đánh giá, xác định lại giá trị doanh nghiệp
- ☑ Xác định mức giá nhận bảo lãnh phát hành
- ☑ Tư vấn hồ sơ xin phép phát hành lên cơ quan có thẩm quyền
- ☑ Quảng bá, tổ chức các chương trình Roadshow giới thiệu về đợt phát hành
- ☑ Tìm kiếm và đàm phán với các nhà đầu tư, đối tác chiến lược

Với mạng lưới khách hàng rộng lớn bao gồm các công ty bảo hiểm, công ty tài chính, khối các ngân hàng trong và ngoài nước, VCBS luôn là tổ chức bảo lãnh phát hành dẫn đầu đặc biệt là trong lĩnh vực bảo lãnh phát hành trái phiếu. Doanh thu bảo lãnh phát hành Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương đạt 10.422 tỷ đồng vượt 206,38% so với kế hoạch.



QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Dịch vụ

- ☑ Nhận ủy thác đầu tư từ khách hàng cá nhân và tổ chức
- ☑ Báo cáo danh mục định kỳ
- ☑ Tư vấn cơ hội đầu tư và thời điểm đầu tư thích hợp
- ☑ Tư vấn kiến thức về lý thuyết quản lý danh mục đầu tư hiện đại
- ☑ Nhận ủy thác đấu giá cổ phần phát hành lần đầu ra công chúng

Luật Chứng khoán 2006 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ 01/07/2006, văn bản này đã bãi bỏ nghiệp vụ Quản lý danh mục đầu tư đối với các công ty chứng khoán nói chung và VCBS nói riêng. Do đó, trong giai đoạn 2006, VCBS chỉ tập trung xử lý các hợp đồng tồn đọng để tất toán theo đúng cam kết đã ký với khách hàng.

ĐẦU TƯ

Dịch vụ

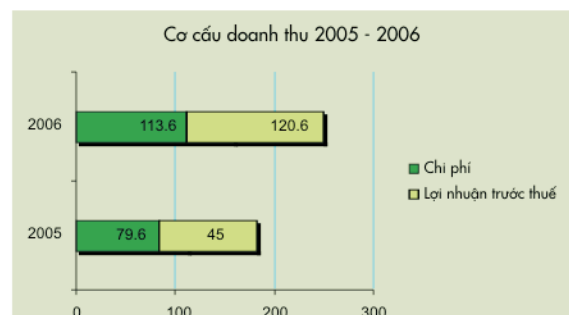
- ☑ Cơ cấu danh mục đầu tư cho công ty
- ☑ Đa dạng hóa danh mục đầu tư (cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản, ngoại tệ)
- ☑ Tham gia đấu giá cổ phần
- ☑ Cung cấp các bản phân tích công ty và phân tích ngành

Hoạt động đầu tư của VCBS năm qua đã gặt hái được nhiều thành công do đã áp dụng kết hợp linh hoạt chính sách tự doanh và đảm bảo kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt, tính minh bạch và chặt chẽ trong các giao dịch chứng khoán.

Không chỉ đơn thuần kinh doanh cổ phiếu OTC, cổ phiếu niêm yết, trái phiếu, tham gia đấu giá cổ phần, VCBS còn tích cực triển khai nhiều nghiệp vụ chứng khoán mới như giao dịch mua bán lại, đem lại tính thanh khoản cho chứng khoán và duy trì quan hệ với khách hàng. Trong năm 2006, doanh thu hoạt động đầu tư đạt 115,2 tỷ đồng, đạt 119,4% kế hoạch đề ra.

KẾT QUẢ KINH DOANH VCBS 2006

Nhờ có sự nỗ lực và đóng góp tích cực của toàn bộ các bộ phận trong công ty và nhờ các lợi thế sẵn có, kết quả kinh doanh năm 2006 của VCBS rất ấn tượng với doanh thu đạt 234,3 tỷ đồng, đạt 143% so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm và tăng trưởng 88% so với năm 2005; lợi nhuận trước thuế đạt 120,6 tỷ; đạt 168% kế hoạch năm và tăng trưởng 268% so với năm 2005.





“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”

Lợi thế CẠNH TRANH

- Nguồn nhân lực
- Thương hiệu và hoạt động PR
- Công nghệ và Hệ thống thông tin
- Năng lực tài chính
- Quan hệ đối ngoại



NGUỒN NHÂN LỰC

Ngay từ khi thành lập, VCBS đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của nguồn nhân lực, là yếu tố quyết định sự phát triển và duy trì vị thế hàng đầu của công ty trên thị trường. Hiện VCBS đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có đạo đức kinh doanh tốt và được đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp bài bản tại các quốc gia hàng đầu ở Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Nhật Bản... Tính tới 31/12/2006 tổng số lao động của VCBS đạt 130 người với độ tuổi bình quân là 28,6 tuổi.

Nhằm phát huy tối đa năng lực và tính sáng tạo của từng cá nhân kết hợp với tăng cường hiệu quả làm việc theo nhóm, ban lãnh đạo VCBS thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi và nâng cao kiến thức giữa các cán bộ trong công ty. Việc làm này một mặt củng cố văn hoá doanh nghiệp của công ty, một mặt đảm bảo tính đồng nhất và hoàn thiện về năng lực của cán bộ.

THƯƠNG HIỆU VÀ HOẠT ĐỘNG PR

Là công ty TNHH trực thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, chuyên hoạt động và kinh doanh chứng khoán, khi mới thành lập VCBS có lợi thế cạnh tranh so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường do nhận được sự hỗ trợ về mặt công nghệ, sự chỉ đạo và được tiếp nhận nền tảng thương hiệu từ ngân hàng mẹ.

Trong suốt quá trình hoạt động đến nay, VCBS đã phấn đấu không ngừng trong nỗ lực tự khẳng định vị thế và thương hiệu riêng của mình trên thị trường. Công ty đã hình thành cho mình một chiến lược nhất quán về xây dựng và phát triển hình ảnh thương hiệu VCBS. Ban Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ nhân viên luôn không ngừng phát triển hình ảnh và thương hiệu VCBS.

VCBS là công ty tích cực trong các hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua việc phối hợp với nhiều phương tiện truyền thông có uy tín trong

cả nước, đăng bài phân tích và cập nhật tin tức theo ngày, tuần, quý. Với những bản tin phân tích trên các phương tiện truyền thông, VCBS giúp nhà đầu tư có một cách nhìn khách quan và sâu rộng hơn về thị trường, qua đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với năng lực, mức độ rủi ro có thể chấp nhận và mục tiêu đầu tư của từng khách hàng.

CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN

VCBS hiện là công ty dẫn đầu thị trường về thế mạnh công nghệ thông tin. Là công ty đầu tiên cho phép khách hàng đặt lệnh mua bán chứng khoán qua mạng Internet thông qua hệ thống Cyber Investor, VCBS đã và đang đem lại cho khách hàng nhiều tiện ích đồng thời giảm thiểu chi phí và rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán.

VCBS tự hào đã xây dựng được một trang web có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, lưu trữ thông tin đầy đủ và có hệ thống, là nơi các nhà đầu tư của VCBS

có thể sử dụng để cập nhật tin tức thị trường và bổ sung kiến thức.

Với công nghệ tiên tiến và hệ thống thông tin liên tục được cập nhật và được xử lý một cách chuyên nghiệp, VCBS hỗ trợ tối đa các khách hàng trong việc đưa ra quyết định đầu tư.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

Là công ty trực thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - một trong năm ngân hàng thương mại quốc doanh lớn nhất hiện nay, VCBS có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận các nguồn vốn lớn với chi phí thấp và phát triển các đại lý nhận lệnh trên cơ sở mạng lưới chi nhánh rộng khắp của ngân hàng mẹ Vietcombank. Với lợi thế về uy tín, VCBS đã và đang tích cực tìm kiếm các nguồn vốn rẻ và sẵn có trên thị trường từ các đối tác trong và ngoài nước từ đó đa dạng hóa và chủ động về nguồn vốn.

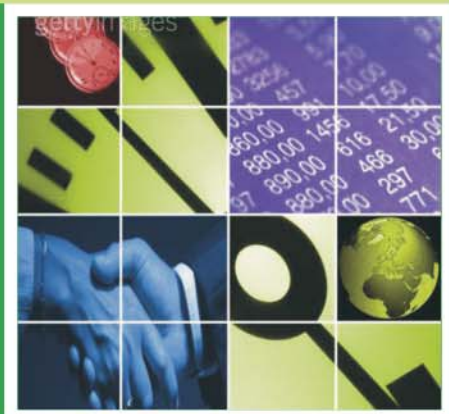
VCBS hiện đang sở hữu một danh mục tài sản Có lớn gấp gần 10 lần so với thời điểm cuối năm 2002. Chỉ sau hơn 5 năm gia nhập thị trường chứng khoán, quy mô nguồn vốn của VCBS đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể, từ 242 tỷ đồng vào cuối năm 2002 lên đến 2.545 tỷ vào cuối năm 2006. Cũng trong năm 2006, Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 200 tỷ nhằm tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh trên thị trường.

QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

VCBS luôn giữ vững và không ngừng xây dựng mạng lưới hợp tác với các đối tác trong nước và các định chế tài chính quốc tế hoạt động trong nước và trên thế giới. Hiện nay VCBS đang là đối tác tin cậy của rất nhiều định chế tài chính như các ngân hàng thương mại của Việt Nam như Ngân hàng Phát triển đồng bằng Sông Cửu Long, Ngân hàng TMCP Eximbank và các ngân hàng nước ngoài như Tập đoàn Citigroup, Ngân hàng HSBC, Ngân hàng Standard Chartered, Deutschebank, Ngân hàng Đầu tư ING... Các định chế tài chính này vừa là khách hàng vừa là nhà cung cấp dịch vụ cho VCBS. Các mối quan hệ này giúp VCBS sử dụng được ưu thế công nghệ và kinh nghiệm từ các đối tác, đồng thời giúp các bên trao đổi thông tin về thị trường trong nước và quốc tế, phục vụ cho việc mở rộng hoạt động và chất lượng dịch vụ tài chính tới nhà đầu tư trong và ngoài nước.



“ Năm 2006 chúng kiến
những bước phát triển vượt bậc
của VCBS về mặt doanh thu,
lợi nhuận và số lượng khách hàng ”



Quản trị RỦI RO

- ➔ Rủi ro do biến động của các nhân tố vĩ mô
- ➔ Rủi ro cạnh tranh
- ➔ Rủi ro hoạt động
- ➔ Rủi ro về nguồn nhân lực
- ➔ Rủi ro về pháp luật



Kinh doanh chứng khoán là một lĩnh vực khá nhạy cảm và luôn phải đối mặt với nhiều loại rủi ro. VCBS hiểu rằng việc xác định, đánh giá và kiểm soát các yếu tố rủi ro là cần thiết nhằm đảm bảo sự bền vững trong quá trình tăng trưởng và phát triển của công ty.

RỦI RO DO BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC NHÂN TỐ VĨ MÔ

Các yếu tố biến động của nền kinh tế chủ yếu bao gồm: lạm phát, lãi suất, tốc độ tăng trưởng của ngành và của cả nền kinh tế, các hoạt động đầu tư. Như vậy, sự biến động của nền kinh tế nói chung thường có tác động tức thời đến thị trường chứng khoán và do đó tác động tới hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán của công ty.

VCBS giảm thiểu rủi ro từ sự biến động của nền kinh tế bằng các chính sách điều chỉnh hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán với mục tiêu nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, tránh trường hợp đầu tư tập trung vào một ngành nghề trong khi vẫn đảm bảo cơ cấu danh mục ở mức tối ưu.

RỦI RO CẠNH TRANH

Năm 2006 đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể về số lượng các công ty chứng khoán và dự đoán năm 2007 con số này còn tiếp tục tăng lên nữa cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Bên cạnh đó, việc gia nhập WTO trong năm 2006 có thể coi là tiền đề để các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính nước ngoài thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Sự gia tăng về số lượng của các công ty chứng khoán trên thị trường chắc chắn sẽ khiến cho mức độ cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn.

Nhận thức được vấn đề này, VCBS đã không ngừng tăng cường khả năng cạnh tranh của mình bằng việc đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển thị trường (R&D) nhằm liên tục cải tiến chất lượng dịch vụ và tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị

trường. Ngoài ra, VCBS cũng chú trọng hợp tác với các tổ chức tài chính nước ngoài nhằm tranh thủ lợi thế về công nghệ cũng như kinh nghiệm của những đối tác này giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của mình.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

VCBS hiểu rằng khi các hoạt động kinh doanh càng trở nên đa dạng và phát triển thì rủi ro càng lớn, đòi hỏi mức độ kiểm soát rủi ro cũng tăng lên hàng năm.

Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các quy trình quản lý rủi ro và phổ biến các quy trình tới toàn bộ cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo việc tuân thủ chặt chẽ các quy trình này, từ đó giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động. Các tổ kiểm soát đặc biệt đều được thành lập ở từng bộ phận trong công ty nhằm xác định những rủi ro xuất hiện và kịp thời đề ra những biện pháp khắc phục và phòng ngừa.

RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quan trọng trong sự phát triển của VCBS nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Sự tham gia ngày càng đông đảo của các công ty chứng khoán và các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính trong và ngoài nước đang tạo ra sự cạnh tranh về nguồn nhân lực. Nếu không có những chính sách phát triển hợp lý khả năng xảy ra tình trạng "chảy máu chất xám" của VCBS cũng như của các công ty chứng khoán Việt Nam là rất lớn.

VCBS hiện đang thực hiện nhiều chính sách thu hút những nhân viên có năng lực, kinh nghiệm gắn bó với công ty lâu dài qua việc phát triển văn hoá doanh nghiệp lành mạnh, trẻ trung, năng động. Ngoài ra VCBS cũng thực hiện một chế độ lương, thưởng dựa trên sự công bằng và hiệu quả hoạt động.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Trong giai đoạn phát triển của thị trường chứng khoán tại Việt Nam, việc thay đổi chính sách, luật lệ, quy định sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường là tất yếu.

Đầu năm 2007, Luật Chứng khoán đã chính thức có hiệu lực. Sự ra đời của văn bản luật này cùng các văn bản pháp luật khác đã có những tác động nhất định tới hoạt động nói chung và phạm vi hoạt động nói riêng của các công ty chứng khoán. Chính vì vậy VCBS luôn có sự chuẩn bị nhằm sẵn sàng tiếp nhận những thay đổi xuất phát từ các văn bản pháp luật đã và sẽ ban hành trong thời gian tới.



“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”



Phương hướng nhiệm vụ CỦA VCBS NĂM 2007



PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA VCBS NĂM 2007

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, hình ảnh VCBS thông qua các chương trình hành động hữu ích cho công chúng, nhà đầu tư; tạo dựng phương thức phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, uy tín làm nền tảng cho một thương hiệu mạnh.

Tăng cường hợp tác quốc tế thông qua việc tiếp tục thiết lập quan hệ mật thiết với các định chế tài chính quốc tế đã gây dựng được, tạo dựng các mối quan hệ song phương và đa phương mới trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, nhằm tiếp thu kinh nghiệm và kiến thức mới trong ngành chứng khoán quốc tế.

Tiếp tục củng cố lợi thế về hệ thống công nghệ thông tin và khai thác các tiện ích hiện đại trên cơ sở kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Nâng cấp hệ thống giao dịch Ibroker, hệ thống giao dịch qua mạng Internet Cyber Investor cũng như giao diện trang chủ nhằm tăng cường tiện ích và thỏa mãn tối đa nhu cầu khách hàng.

Thực hiện chiến lược phát triển mạng lưới khách hàng thông qua việc củng cố và mở rộng quan hệ với khách hàng truyền thống, khách hàng mới bao gồm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh

nh nghiệp là các tổng công ty và công ty, các định chế tài chính, từ đó tạo dựng mạng lưới khách hàng rộng lớn, đa dạng, là nền tảng vững chắc cho Công ty hoạt động và phát triển bền vững.

Mở rộng hệ thống mạng lưới đại lý nhận lệnh, phòng giao dịch ở các địa điểm trọng yếu về phát triển kinh tế của các khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường để phát triển và hoàn thiện danh mục sản phẩm dịch vụ sẵn có, bổ sung vào danh mục những sản phẩm tài chính mới, hiện đại, đạt chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của pháp luật để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường chứng khoán.

Nâng cao hơn nữa tốc độ tăng trưởng của các hoạt động dịch vụ chứng khoán nhằm đảm bảo vị thế của một công ty chứng khoán hàng đầu trong đó tập trung phát triển các nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp và môi giới chứng khoán.

Xây dựng mô hình nhân sự có trình độ và năng lực ngang tầm khu vực, tăng cường năng lực quản trị điều hành và quản trị rủi ro, hướng đến chuẩn mực quốc tế.



“ Năm 2006 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc của VCBS về mặt doanh thu, lợi nhuận và số lượng khách hàng ”



Báo cáo TÀI CHÍNH 2006

- Bảng cân đối kế toán
- Các khoản mục ngoài bảng cân đối
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

0104000069 ngày 24 tháng 4 năm 2002
 0104000069/ĐC1 ngày 13 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Giấy phép hoạt động

kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD ngày 24 tháng 4 năm 2002
 12/GPHĐLK ngày 23 tháng 5 năm 2002

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

Chủ tịch Bà Nguyễn Thu Hà

Ban Giám đốc Bà Nguyễn Thị Bích Liên Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính tại Hà Nội
 Tầng 17, Tòa cao ốc Vietcombank Tower
 198 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



KPMG Limited
 16th Floor, Vietcombank Tower
 198 Tran Quang Khai Street
 Hoan Kiem District, Hanoi
 The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 936 0380
 Fax + 84 (4) 936 0381
 Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính đính kèm của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo này được trình bày từ trang 3 đến trang 28. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Công ty, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

Giấy phép đầu tư số: 863/GP
 Báo cáo kiểm toán số: 06-02-100

(Signature of Mark E. Jerome)

Mark E. Jerome
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV
 Phó Tổng Giám đốc
 Hà Nội, **2 8 MAR 2007**

(Signature of Hồ Việt Hà)

Hồ Việt Hà
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Nghìn đồng

Mục	Mã số	Thuyết minh	2006	2005
TÀI SẢN				
TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		2.535.806.518	1.384.717.680
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	761.166.847	70.380.097
Tiền mặt tại quỹ	111		883.620	205.626
Tiền gửi ngân hàng	112		6.496.290	28.810.400
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	114		743.024.881	41.274.507
Tiền gửi thanh toán các giao dịch chứng khoán	116		10.762.056	89.564
Đầu tư ngắn hạn	120	4	1.722.885.977	1.267.481.692
Chứng khoán tự doanh	121		1.486.860.809	1.025.726.408
Chứng khoán ngắn hạn của người ủy thác đầu tư	122		156.566.683	191.939.750
Đầu tư ngắn hạn của công ty	123		80.000.000	50.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán	126		(541.515)	(184.466)
Các khoản phải thu	130		47.322.077	35.352.337
Phải thu của người đầu tư	132		13.602.890	-
Ứng trước cho người bán	134		523.345	-
Phải thu của khách hàng			380.000	-
Phải thu khác	137		32.815.842	35.352.337
Tài sản lưu động khác	150		4.431.617	11.503.554
Chi phí trả trước ngắn hạn	152		675.213	67.150
Ký cược, ký quỹ/tài sản đảm bảo ngắn hạn	156		3.756.404	11.436.404
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		9.563.282	4.110.442
Tài sản cố định	210	5	7.644.289	3.542.024
Tài sản cố định hữu hình	211		7.644.289	3.479.984
Nguyên giá	212		12.870.115	7.269.818
Giá trị hao mòn lũy kế	213		(5.225.826)	(3.789.834)
Tài sản cố định vô hình	217		-	62.040
Nguyên giá	218		270.911	270.911
Giá trị hao mòn lũy kế	219		(270.911)	(208.871)
Tài sản dài hạn khác	240		1.918.993	568.418
Ký cược, ký quỹ/tài sản đảm bảo dài hạn	241		421.691	-
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	242		1.497.302	568.418
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		2.545.369.800	1.388.828.122

NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.235.727.280	1.242.824.592
Nợ ngắn hạn	310		2.064.566.678	1.041.605.797
Vay ngắn hạn	312	7	1.334.700.000	984.900.000
Phải trả người bán	318		5.306.883	25.795
Người mua ứng trước	319		5.732.611	9.673.101
Phải trả cổ tức, lãi trái phiếu	320		17.211.923	498.356
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	323		9.190.870	2.407.775
Phải trả nhân viên	324		1.329.630	665.314
Chi phí phải trả	325		5.789.963	1.148.361
Phải trả tổ chức phát hành	327		200	-
Phải trả, phải nộp khác	328		6.632.324	11.222.616
Thanh toán giao dịch CK của người đầu tư	332		678.672.274	31.064.479
Nợ dài hạn	340		171.160.602	201.218.795
Phải trả người ủy thác đầu tư	345		201.218.795	200.896.965
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		309.642.520	146.003.530
Vốn góp	410		200.000.000	60.000.000
Vốn bổ sung			732.405	18.165.591
Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	430		108.910.115	67.837.939
Quỹ dự phòng tài chính	432	9	6.843.433	5.768.664
Dự trữ pháp định	433		6.843.433	5.768.664
Dự trữ khác	436		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	438		108.853.868	63.710.904
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439		(6.787.186)	(1.641.629)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	450		2.545.369.800	1.388.828.122

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	2006 VNĐ'000	2005 VNĐ'000
1. Chứng khoán lưu ký thành viên trong nước	006	13.914.825.250	10.557.137.360
1.1. Chứng khoán giao dịch thành viên trong nước	007	13.747.243.200	10.266.540.190
Chứng khoán giao dịch của công ty thành viên trong nước	008	907.858.730	10.214.518.880
Chứng khoán giao dịch của người đầu tư thành viên trong nước	009	12.764.145.180	52.021.310
Chứng khoán giao dịch của người ủy thác đầu tư thành viên trong nước	010	75.239.290	-
2. Chứng khoán cầm cố thành viên trong nước	015	167.582.050	290.597.170
Chứng khoán cầm cố của người đầu tư thành viên trong nước	017	167.582.050	290.597.170
3. Chứng khoán lưu ký thành viên nước ngoài	023	43.035.830	-
Chứng khoán giao dịch của công ty thành viên nước ngoài	025	43.035.830	-
4. Chứng khoán nhận bán hộ	040	-	98.466.400

Người lập:

VŨ HOÀNG TIẾN

Phụ trách phòng kế toán

Người duyệt:

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

Giám đốc

PHẦN I - BÁO CÁO LÃI LỖ

	Mã số	Thuyết minh	2006 VNĐ'000	2005 VNĐ'000
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
KINH DOANH CHỨNG KHOAN	01		152.371.173	50.326.316
Các khoản giảm trừ doanh thu	11		(1.820.062)	(33.755)
DOANH THU THUẦN	12		150.551.111	50.292.561
Doanh thu từ hoạt động đầu tư	13		83.779.341	74.302.788
DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐẦU TƯ	14		234.330.452	124.595.349
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	10	(87.550.554)	(65.181.205)
LỢI NHUẬN GỘP	20		146.779.898	59.414.144
Chi phí quản lý	30	11	(26.103.445)	(14.379.325)
LỢI NHUẬN THUẦN	40		120.676.453	45.034.819
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	60		120.676.453	45.034.819
Thuế thu nhập doanh nghiệp	70	13	(11.825.717)	(4.715.663)
LỢI NHUẬN THUẦN SAU THUẾ	80		108.850.736	40.319.156

CÁC THUYẾT MINH NÀY LÀ BỘ PHẬN HỢP THÀNH VÀ CẦN ĐƯỢC ĐỌC ĐỒNG THỜI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÍNH KÈM

1. Hoạt động chính

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Công ty") là công ty con thuộc sở hữu toàn phần của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank"), với hoạt động chính là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, các hoạt động tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000069 ngày 24 tháng 4 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 1 ngày 13 tháng 12 năm 2006, cả hai giấy phép này do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và các Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD ngày 24 tháng 4 năm 2002 và số 12/GPHĐLK ngày 23 tháng 5 năm 2002 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ("SSC") cấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 Công ty có 130 nhân viên (2005: 88 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính, trình bày bằng nghìn Đồng Việt Nam ("VNĐ'000"), được lập phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam, và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Trong năm Bộ Tài chính đã ban hành một số chuẩn mực kế toán mới có hiệu lực đối với các kỳ kế toán bắt đầu vào hoặc từ sau ngày 1 tháng 1 năm 2006. Thông tin về những thay đổi chính sách kế toán xuất phát từ việc áp dụng lần đầu các chuẩn mực kế toán mới này cho các kỳ kế toán hiện tại và trước đó trong các báo cáo tài chính này được trình bày tại Thuyết minh 2 (b).

(b) Áp dụng các chính sách kế toán mới

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam sau do Bộ Tài chính ban hành và có

hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006. VAS 11 - Hợp nhất kinh doanh;

"VAS 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng;

"VAS 19 - Hợp đồng bảo hiểm;

"VAS 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Việc áp dụng các chuẩn mực mới nêu trên không ảnh hưởng tới những số dư của năm trước.

(C) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và đánh giá lại cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(f) Đầu tư

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác. Các khoản đầu tư ngắn hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác.

Dự phòng giảm giá chứng khoán đã niêm yết được lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Bộ Tài chính. Dự phòng giảm giá

chứng khoán đầu tư của người ủy thác đầu tư không được lập do Công ty không phải chịu khoản lỗ này theo quy định trong Hợp đồng ủy thác Đầu tư.

Nguyên giá của cổ phiếu niêm yết phục vụ hoạt động tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và nguyên giá của trái phiếu tự doanh được xác định theo phương pháp đích danh.

Nguyên giá của cổ phiếu chưa niêm yết phục vụ hoạt động tự doanh được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

"thiết bị vận chuyển 6 năm

"thiết bị điện tử 3 - 6 năm

"thiết bị văn phòng 4 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo tỷ lệ phân bổ hàng năm là 33%.

(j) Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(I) Doanh thu

(i) Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận tiền.

(ii) Doanh thu tự doanh chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán do các Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phát hành (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán không niêm yết).

(iii) Doanh thu quản lý danh mục đầu tư

Doanh thu từ các hoạt động quản lý danh mục đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở đường thẳng trong suốt thời hạn của mỗi hợp đồng.

(iv) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên việc xem xét các công việc đã được thực hiện.

(v) Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.



VCBS

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
VIETCOMBANK SECURITIES



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
VIETCOMBANK SECURITIES

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank
198 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 84-4.9360265 Fax: 84-4.9360262
Email: vcbscurities@vietcombank.com.vn
<http://www.vCBS.com.vn>



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
VIETCOMBANK SECURITIES

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà nhà Vietcombank
198 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 84-4.9360265 Fax: 84-4.9360262
Email: vcbscurities@vietcombank.com.vn
<http://www.vCBS.com.vn>